TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00511

R04/8/11

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Vận tải bảo hiểm (208463) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/07/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV227 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09150004	BÙI THỊ	ÁI	DH09TM			8,5	8	5
2	09150001	CHẾ HỒNG DUY	AN	DH09TM			7,3	7	3
3	09150006	THÁI BÁ	BÌNH	DH09TM			7,0	7	0
4	09150007	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHI	DH09TM			8,3	8	3
5	09150008	PHAN HOÀNG THANH T	CHI	DH09TM			8,0	8	0
6	09150009	PHAN THỊ	DIỄM	DH09TM			7,0	7	0
7	09159001	PHẠM LƯƠNG HOÀNG	DIỆU	DH09TM			7,5	7	5
8	09150013	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUNG	DH09TM			8,7	8	7
9	09150015	PHẠM HUỲNH THANH	DUY	DH09TM			9,0	9	0
10	09150016	BÙI THỊ KIM	DUYÊN	DH09TM			8,7	8	7
11	09150019	DƯƠNG QUỐC	ĐẠT	DH09TM			8,3	8	3
12	09150020	PHẠM THỊ	ĐOAN	DH09TM			8,5	8	5
13	09150022	TRƯƠNG THỊ BĂNG	GIANG	DH09TM			8,7	8	7
14	09150025	PHẠM THỊ THU	HÀ	DH09TM			Vắng		
15	09150028	NGUYỄN MINH	HẠNH	DH09TM			8,0	8	0
16	09150029	LÊ THỊ	HẰNG	DH09TM			8,4	8	4
17	09150031	MẠNH THỊ THU	HẰNG	DH09TM			8,6	8	6
18	09150034	NGUYỄN THỊ	HIẾU	DH09TM			8,3	8	3

Số bài:.....31.....; Số tờ:.....31.....

Cán bộ coi thi 1&2

Ng T. Ngọc Thi

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Võ Thanh Liêm

Ngày 12 tháng 7 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00511

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Vận tải bảo hiểm (208463) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/07/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV227 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09150036	VÕ THỊ MỸ	HÒA	DH09TM			8,5	8	5
20	09150037	HÀ THỊ HỒNG	HUẾ	DH09TM			7,7	7	7
21	09150038	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUỆ	DH09TM			7,9	7	9
22	09150041	TRẦN DUY	KHA	DH09TM			8,2	8	2
23	09150043	LÊ THỊ NGỌC	KHÁNH	DH09TM			8,4	8	4
24	09150045	TRẦN THỊ	KHUYÊN	DH09TM			8,7	8	7
25	08150063	ĐINH THỊ	LAN	DH08TM			7,9	7	9
26	09150047	LÊ THỊ	LÀNH	DH09TM			8,0	8	0
27	09150052	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	DH09TM			8,0	8	0
28	09150054	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	DH09TM			8,3	8	3
29	09150057	LÊ ĐỨC	LỘC	DH09TM			9,0	9	0
30	09150058	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	LUÂN	DH09TM			8,5	8	5
31	09150060	BÙI THẢO	LY	DH09TM			9,5	9	5
32	09150062	HUỲNH KIM	MỸ	DH09TM			6,9	6	9

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Cán bộ coi thi 1&2

Ng. T. Ngọc Thạ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Võ Thanh Thiên

Ngày 12 tháng 07 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00518

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Vận tải bảo hiểm (208463) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/07/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV315 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09150065	LÊ THỊ DIỆU	NGA	DH09TM	1		8,3	8	3
2	09150067	VŨ THỊ THU	NGÂN	DH09TM	1		7,7	7	7
3	09150069	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	DH09TM	1		8,2	8	2
4	09150070	LÊ THỊ THẢO	NHƯ	DH09TM	1		7,8	7	8
5	10150062	NGUYỄN CAO	PHƯƠNG	DH10TM			V		
6	08150108	ĐÀO THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH08TM	1		7,8	7	8
7	09150073	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH09TM	1		7,6	7	6
8	09150074	VÕ THỊ HOÀI	PHƯƠNG	DH09TM	1		7,7	7	7
9	09150075	VÕ THỊ YẾN	PHƯỢNG	DH09TM	1		7,6	7	6
10	09150076	CHÂU TRUNG	QUÂN	DH09TM	1		8,4	8	4
11	09150077	VÕ THỊ HỒNG	RÂN	DH09TM	1		7,2	7	2
12	09150079	TRẦN THỊ MAI	SƯƠNG	DH09TM	1		6,5	6	5
13	09150084	ĐOÀN THỊ MINH	THẢO	DH09TM	1		7,8	7	8
14	09150085	HỒ THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH09TM	1		7,6	7	6
15	09150088	NGUYỄN HỮU HOÀNG	THÂN	DH09TM	1		8,0	8	0
16	09150092	TRẦN HOÀNG CẨM	THỦY	DH09TM	1		7,8	7	8
17	09150093	CHU NGẠN	THƯ	DH09TM	1		7,0	7	0
18	09150099	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH09TM	1		8,3	8	3

Số bài:....30....; Số tờ:....30....

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Mỹ Tân

Lê Nguyệt

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 25 tháng 7 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00518

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Vận tải bảo hiểm (208463) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/07/11 **Giờ thi:** 12g15 - phút **Phòng thi** PV315 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09150100	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH09TM	1		7,9	7	9
20	09150101	PHAN THỊ THÙY	TRANG	DH09TM	1		8,5	8	5
21	09150102	TÔ THU	TRANG	DH09TM	1		8,2	8	2
22	09150103	TRẦN THANH	TRANG	DH09TM	1		7,0	7	0
23	09150104	HUỲNH NGỌC THÙY	TRÂM	DH09TM	1		7,3	7	3
24	09150106	NGUYỄN VĂN	TRUNG	DH09TM	1		8,2	8	2
25	09150107	ĐẶNG MINH	TUẤN	DH09TM	1		8,0	8	0
26	09150110	PHAN KIM	TUYỀN	DH09TM	1		8,5	8	5
27	09159003	VƯƠNG THỊ	VĂN	DH09TM	1		7,8	7	8
28	09150114	BÙI THỊ TƯỜNG	VY	DH09TM	1		9,5	9	5
29	09150113	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	DH09TM	1		9,5	9	5
30	09150115	NGUYỄN THỊ NGỌC	XUYẾN	DH09TM	1		7,8	7	8
31	09150116	NGUYỄN THANH	Ý	DH09TM	1		7,3	7	3

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Minh Tín

Lê Nguyệt

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Võ Thanh Mừng

Ngày 26 tháng 7 năm 2011